TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **769**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 855/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Kiệt 3, TDP Dạ Lê, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. **Chị Huỳnh Thị Kim N**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 5, An Lưu, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và được UBND xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy (Nay là phường Thủy Vân, thành phố Huế), tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/7/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên anh P và chị N thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P và chị N không thể hàn gắn và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N đều xác nhận vợ chồng không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh P, chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001091 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh P, chị N đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N đều xác nhận vợ chồng không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Kim N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh P, chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001091 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh P, chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- UBND phường Thủy Vân, Tp Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng